

Số: 4646 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; kết quả đánh giá phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện năm 2022

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3078/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính; Bộ Chỉ số cải cách hành chính đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 178/BC-SNV ngày 30/12/2022.


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện; kết quả đánh giá phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách


hành chính của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện năm 2022 (có các Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2022, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện khẩn trương rà soát, phân tích, đánh giá từng tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2022 của đơn vị và chỉ đạo ngay các biện pháp, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính cũng như chất lượng phục vụ người dân, tổ chức của đơn vị và của các cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Bí thư các Quận ủy, Huyện ủy;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP, Công TTĐT TP;
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTGS, HCTC;
- CV: KSTTHC1;
- Lưu: VT. 



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tùng**

**PHỤ LỤC I**

**Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 khối các sở, ban, ngành**  
(Kèm theo Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 30 /12/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Đơn vị	Điểm thăm định (Tối đa 65 điểm)	Điểm đo lượng sự hài lòng (Tối đa 35 điểm)	Chỉ số CCHC (Tối đa 100 điểm)	Xếp hạng
1	Sở Giao thông vận tải	64,24	32,17	<b>96,41</b>	1
2	Sở Khoa học và Công nghệ	63,31	30,71	<b>94,02</b>	2
3	Sở Ngoại vụ	62,41	30,37	<b>92,78</b>	3
4	Thanh tra thành phố	61,02	31,01	<b>92,03</b>	4
5	Sở Nội vụ	61,87	30,07	<b>91,94</b>	5
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	60,28	31,48	<b>91,76</b>	6
7	Sở Du lịch	59,92	30,03	<b>89,95</b>	7
8	Sở Tư pháp	57,65	31,64	<b>89,29</b>	8
9	Văn phòng UBND thành phố	56,32	31,68	<b>88,00</b>	9
10	Sở Thông tin và Truyền thông	56,87	31,05	<b>87,92</b>	10
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,22	30,63	<b>87,85</b>	11
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	56,74	30,76	<b>87,50</b>	12
13	Sở Công Thương	56,51	30,91	<b>87,42</b>	13
14	Sở Y tế	55,97	30,80	<b>86,77</b>	14
15	Sở Tài chính	56,21	30,10	<b>86,31</b>	15
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	56,08	29,86	<b>85,94</b>	16
17	Sở Văn hóa và Thể thao	56,21	29,58	<b>85,79</b>	17
18	Sở Xây dựng	55,95	29,26	<b>85,21</b>	18
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	56,19	28,82	<b>85,01</b>	19
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	55,91	28,97	<b>84,88</b>	20

*e*

## PHỤ LỤC II

Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

(Kèm theo Quyết định số 4646 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2022

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Đơn vị	Điểm thẩm định (Tối đa 65 điểm)	Điểm đo lượng sự hài lòng (Tối đa 35 điểm)	Tổng điểm	Xếp hạng
1	UBND quận Hải An	61,66	31,50	<b>93,16</b>	1
2	UBND huyện Kiến Thụy	62,81	30,28	<b>93,09</b>	2
3	UBND huyện Tiên Lãng	61,14	31,08	<b>92,22</b>	3
4	UBND huyện Thủy Nguyên	61,08	30,53	<b>91,61</b>	4
5	UBND huyện An Lão	61,61	30,00	<b>91,61</b>	4
6	UBND quận Dương Kinh	60,95	30,45	<b>91,40</b>	5
7	UBND quận Hồng Bàng	60,55	29,51	<b>90,06</b>	6
8	UBND quận Ngô Quyền	59,12	30,73	<b>89,85</b>	7
9	UBND quận Lê Chân	59,10	30,66	<b>89,76</b>	8
10	UBND quận Đồ Sơn	60,07	29,49	<b>89,56</b>	9
11	UBND huyện Vĩnh Bảo	58,87	30,46	<b>89,33</b>	10
12	UBND quận Kiến An	58,33	30,35	<b>88,68</b>	11
13	UBND huyện An Dương	58,09	30,28	<b>88,37</b>	12
14	UBND huyện Cát Hải	57,29	29,75	<b>87,04</b>	13
15	UBND huyện Bạch Long Vĩ	48,27	29,00	<b>77,27</b>	14

*e*

**PHỤ LỤC III****Kết quả đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ hành chính  
của các sở, ban, ngành năm 2022**

(Kèm theo Quyết định số 4646 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Đơn vị	Mức độ hài lòng (%)
1	Sở Giao thông vận tải	91,90
2	Văn phòng UBND thành phố	90,50
3	Sở Tư pháp	90,40
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	89,93
5	Sở Thông tin và Truyền thông	88,70
6	Thanh tra thành phố	88,60
7	Sở Công Thương	88,30
8	Sở Y tế	88,00
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	87,88
10	Sở Khoa học và Công nghệ	87,75
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	87,50
12	Sở Ngoại vụ	86,78
13	Sở Tài chính	86,00
14	Sở Nội vụ	85,90
15	Sở Du lịch	85,80
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	85,30
17	Sở Văn hóa và Thể thao	84,50
18	Sở Xây dựng	83,60
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	82,76
20	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	82,35
	<b>Trung bình</b>	<b>87,12</b>



**PHỤ LỤC IV**

**Kết quả đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ hành chính của Ủy ban nhân dân các quận, huyện năm 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 4646 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Mức độ hài lòng (%)</b>
1	UBND quận Hải An	90,00
2	UBND quận Dương Kinh	89,75
3	UBND huyện Tiên Lãng	88,80
4	UBND quận Hồng Bàng	88,03
5	UBND quận Ngô Quyền	87,80
6	UBND quận Lê Chân	87,60
7	UBND huyện Thủy Nguyên	87,24
8	UBND huyện Vĩnh Bảo	87,02
9	UBND quận Kiến An	86,70
10	UBND huyện Kiến Thụy	86,50
11	UBND huyện An Dương	86,50
12	UBND huyện An Lão	85,70
13	UBND huyện Cát Hải	85,00
14	UBND quận Đồ Sơn	84,25
15	UBND huyện Bạch Long Vĩ	82,87
	<b>Trung bình</b>	<b>86,92</b>

*d*

## PHỤ LỤC V

### Đánh giá, phân loại người đứng đầu các sở, ban, ngành trong công tác cải cách hành chính năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 4646/QĐ-UBND ngày 30/12/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Người đứng đầu	Kết quả phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2022
1	Sở Giao thông vận tải	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Sở Ngoại vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Thanh tra thành phố	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Sở Nội vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	Sở Du lịch	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	Sở Tư pháp	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	Văn phòng UBND thành phố	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Sở Công Thương	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Sở Y tế	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Sở Tài chính	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Sở Văn hóa và Thể thao	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
18	Sở Xây dựng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành tốt nhiệm vụ



①

## PHỤ LỤC VI

### Đánh giá, phân loại người đứng đầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác cải cách hành chính năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 4646 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Người đứng đầu	Kết quả phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2022
1	UBND quận Hải An	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	UBND huyện Kiến Thụy	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	UBND huyện Tiên Lãng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	UBND huyện Thủy Nguyên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	UBND huyện An Lão	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	UBND quận Dương Kinh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	UBND quận Hồng Bàng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
8	UBND quận Ngô Quyền	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
9	UBND quận Lê Chân	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	UBND quận Đồ Sơn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	UBND huyện Vĩnh Bảo	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	UBND quận Kiến An	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	UBND huyện An Dương	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	UBND huyện Cát Hải	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	UBND huyện Bạch Long Vĩ	Hoàn thành nhiệm vụ

*d*